

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 28 - 5- 2021

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Ông Phạm Viết Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/01/2021 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Hữu S, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

ĐKHKT: Thôn B, xã N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ 9, Ấp 1, xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/01/2021 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Trịnh Hữu S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 23/3/2007 tại UBND xã N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quan điểm trong cuộc sống hai bên đã thể hiện rõ hai quan điểm khác biệt. Vợ chồng không đồng nhất về tính toán trong tổ chức cuộc sống

gia đình. Vì vậy, vợ chồng sống thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm gì đến nhau. Anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Trịnh Minh K, sinh ngày 08/8/2007. Hiện nay, cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H vắng mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 12 tháng 01 năm 2021 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tại bản tự khai ngày 27/4/2021, chị Trịnh Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn nhưng giữa chị và anh S xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh S đã sống ly thân. Chị xác định giữa chị và anh S không còn tình cảm, không thể sống chung được nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh Trịnh Hữu S. Việc đồng ý ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc.

Về con chung: Đúng như anh S đã nêu trong đơn khởi kiện, chị đồng ý giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt. Anh S vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nghĩa vụ chung không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 27 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh S, đề nghị xử cho anh S được ly hôn chị H. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh K, sinh ngày 08/8/2007 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con hai bên có quyền thay đổi người nuôi con chung (nếu có) theo quy định của pháp luật. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh S và chị H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Chị H có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Anh S và chị H sống ly thân gần 08 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị H đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh S xin ly hôn, về phía chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Anh S và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Minh K, sinh ngày 08/8/2007. Nguyên vọng của anh S xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị H cũng đồng ý để anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng nuôi con của anh S chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật, chị H cũng đồng ý, vì vậy HĐXX chấp nhận theo nguyên vọng của hai bên. Về cấp dưỡng nuôi con anh S và chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Anh S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh S khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận anh Trịnh Hữu S được ly hôn chị Trịnh Thị H.

Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung. Giao cháu Trịnh Minh K, sinh ngày 08/8/2007 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh S và chị H không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trịnh Hữu S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) mà anh S đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2019/0005350 ngày 05/01/2021. Chấp nhận anh S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho anh S trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với chị H vắng mặt, thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng